TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 01 - 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Tám.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình: Không tham gia phiên toà.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 426/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Ngọc Thảo E, sinh năm 1993 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hùng Á, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 5 năm 2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Mai Ngọc Thảo E trình bày:

- Về hôn nhân: Trên cơ sở quen biết, chị và anh Nguyễn Hùng Á tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 05/03/2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 11 năm, đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống không thể điều hòa được, thường xuyên xảy ra cự cải, dẫn đến mất hạnh phúc. Nên chị và anh Ánh sống ly thân từ tháng

02/2023 đến nay không trở về đoàn tụ. Sau thời gian sống ly thân, nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh Ánh.

- Về con chung, nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị và anh Ánh có 01 con chung tên Nguyễn Thế L, sinh ngày 02/11/2012 hiện anh Ánh đang nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị đồng ý giao cháu L cho anh Ánh trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp nguyện vọng của cháu L, chị không cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ý kiến và đơn đề nghị xét xử vắng mặt cùng ngày 05 tháng 12 năm 2023, bị đơn anh Nguyễn Hùng Á trình bày:

Thống nhất lời trình bày của chị Em về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian sống ly thân, con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản chung của vợ chồng. Theo yêu cầu khởi kiện của chị Em, anh có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Em.

- Về con chung, nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu chị Em cấp dưỡng cho cháu L.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Anh Ánh đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định đây là yêu cầu về ly hôn và tranh chấp về nuôi con, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tam Bình.

[2] Về phạm vi xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 188 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét ngoài yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con như nhận định, giải quyết tại các mốc đơn [1], [2] "*Về nội dung*", các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng nên Tòa án không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[3] Về thủ tục xét xử: Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Ánh đã được triệu tập xét xử hợp lệ vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Ánh theo thủ tục chung.

- Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Xét lời trình bày của chị Em, anh Ánh đồng ý ly hôn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết cho ly hôn giữa chị Em và anh Ánh.

[2] Về con chung, nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Xét cháu L đã trên 11 tuổi, hiện anh Ánh đang nuôi dưỡng, cháu L có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với anh Ánh. Căn cứ vào Điều 58, khoản 1 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết giao cháu L cho anh Ánh được trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận ý kiến của anh Á không yêu cầu chị Em cấp dưỡng cho con; chị Em có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Từ những phân tích và điều luật viện dẫn áp dụng tại các mốc đơn [1], [2], [3] "*Về tố tụng*" và các mốc đơn [1], [2] "*Về nội dung*", Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Em, chấp nhận ý kiến đề nghị của anh Ánh giải quyết theo hướng đã nhận định như trên.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Toà án, Tòa án giải quyết chị Em phải chịu án phí giải quyết ly hôn số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ xong vào trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 188, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Mai Ngọc Thảo E và anh Nguyễn Hùng Á.

2. Về con chung, nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con:

2.1. Giao cháu Nguyễn Thế L, sinh ngày 02 tháng 11 năm 2012 cho anh Nguyễn Hùng Á được trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ghi nhận ý kiến của anh Nguyễn Hùng Á không yêu cầu chị Mai Ngọc T Em cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Chị Mai Ngọc T Em có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Mai Ngọc T Em phải nộp án phí ly hôn số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ xong vào trong số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số No 0000365 ngày 09 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Vụ án được xét xử công khai. Có mặt chị Mai Ngọc Thảo E, vắng mặt anh Nguyễn Hùng Á. Báo cho chị Em có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Riêng anh Á vắng mặt thì thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Cao Minh Tân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- CC. THADS huyện Tam Bình: 01;
- NĐ + BĐ: 02;
- UBND xã H: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.